CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2 (HNX: VC2)

FireAnt

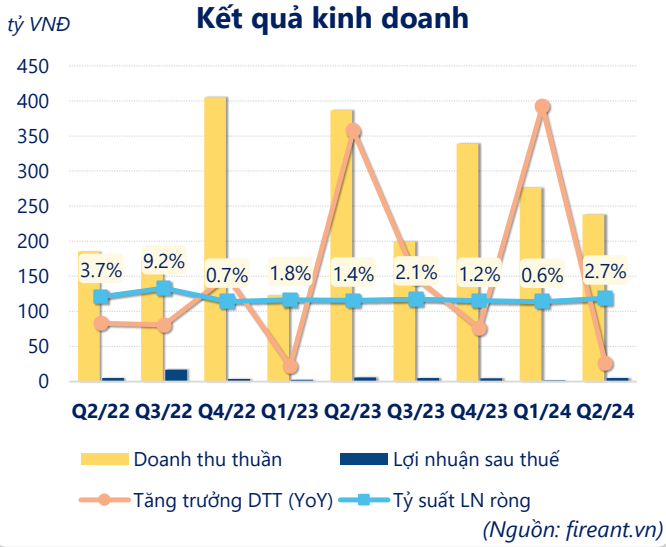
Ngày 28/06/2024	8,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.5%	**-23.2%**	**-16.5%**

ROE — Q2/24: **2.1%** | +/- YoY: ▼ 1.8%

	Q2/24	QoQ	YoY
DT thuần	238 tỷ VNĐ	▼ 38.0 ▼ 13.7%	▼ 149 ▼ 38.4%
LN gộp	22.0 tỷ VNĐ	▲ 5.40 ▲ 32.5%	▼ 20.8 ▼ 48.6%
LN thuần	11.2 tỷ VNĐ	▲ 8.60 ▲ 329%	▲ 0.50 ▲ 4.3%
LN sau thuế	5.21 tỷ VNĐ	▲ 3.50 ▲ 205%	▼ 0.45 ▼ 7.9%

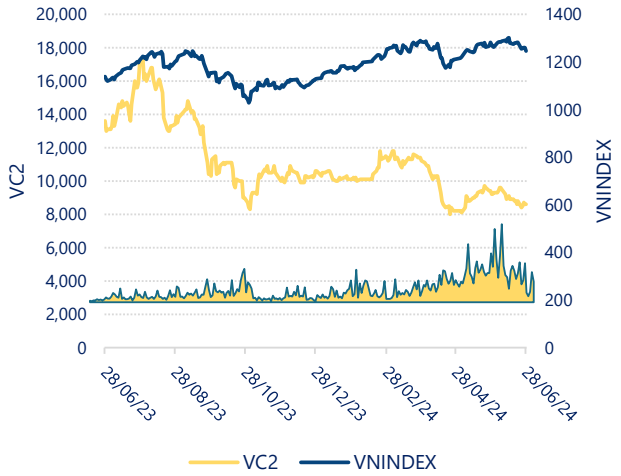
	6T 2024	YoY
DT thuần	515 tỷ VNĐ	▲ 5.00 ▲ 0.9%
LN gộp	38.6 tỷ VNĐ	▼ 20.3 ▼ 34.5%
LN thuần	13.8 tỷ VNĐ	▼ 1.30 ▼ 8.9%
LN sau thuế	6.92 tỷ VNĐ	▼ 1.03 ▼ 13.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

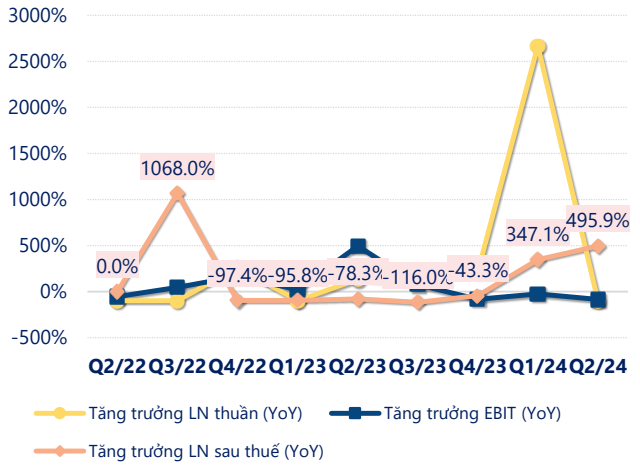
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2 (HNX: VC2)

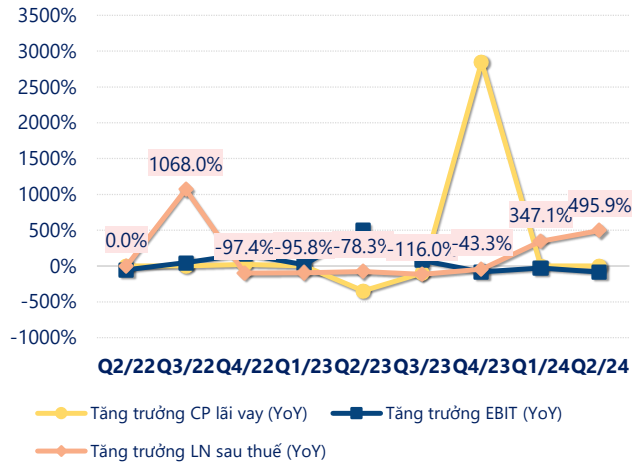
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



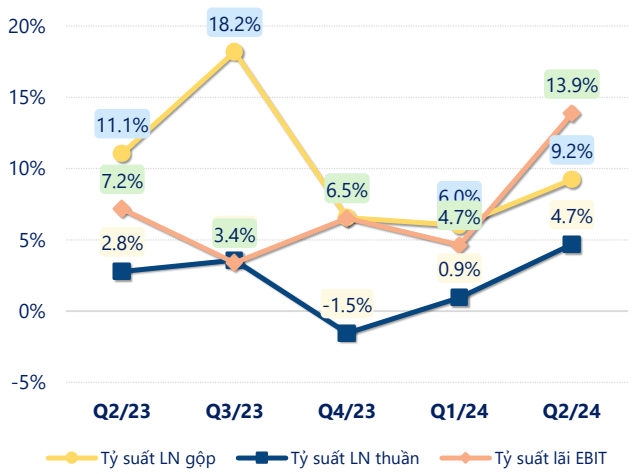
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



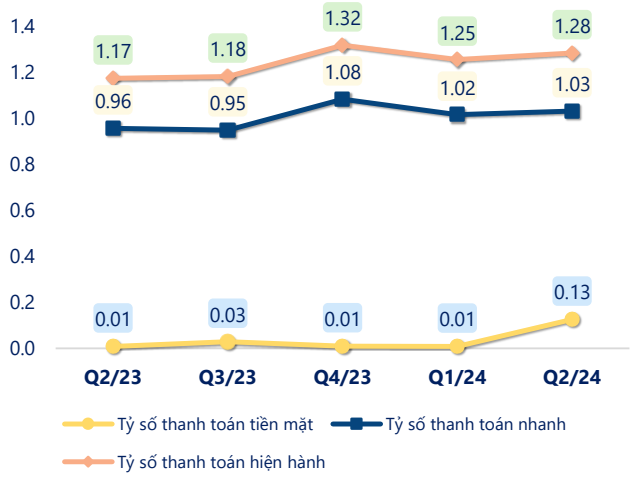
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



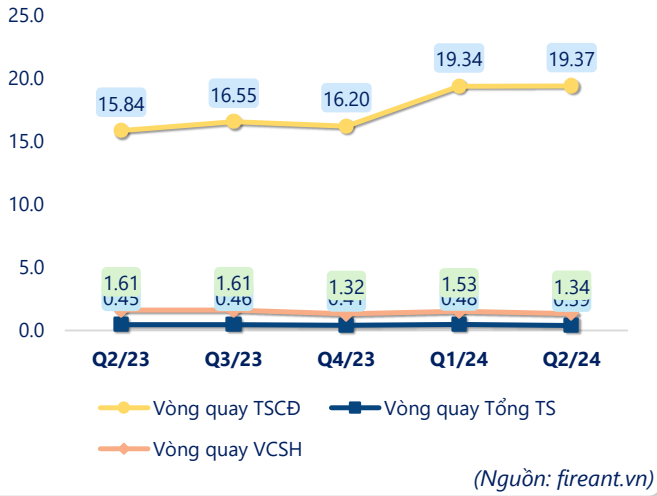
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



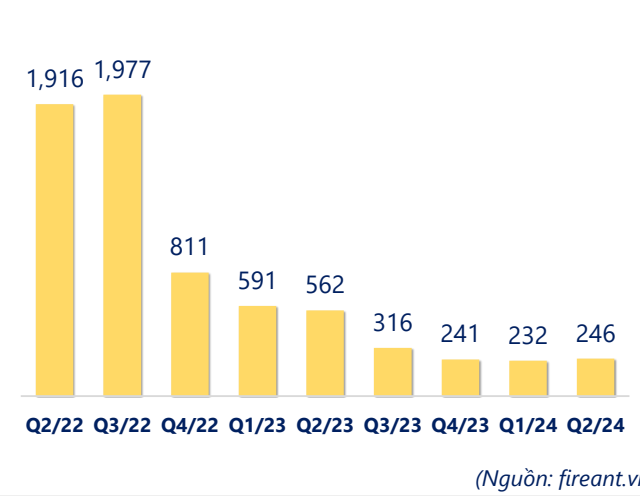
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

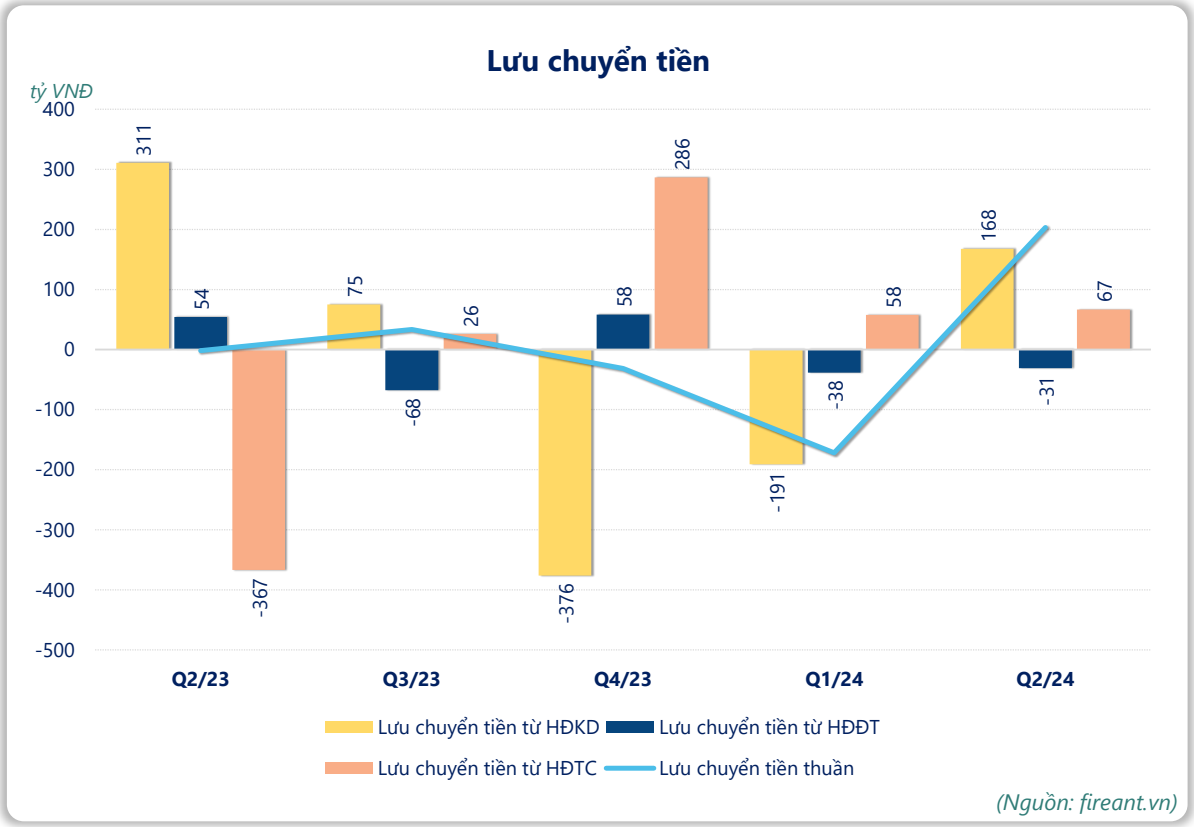


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây dựng Vina2 (HNX: VC2)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**238**	**387**	**-38.4%**	**515**	**510**	**0.9%**
Giá vốn hàng bán	216	344	-37.1%	476	451	5.6%
Lợi nhuận gộp	22.0	42.8	-48.6%	38.6	58.9	-34.5%
Doanh thu HĐTC	33.2	4.02	725%	36.6	14.0	161%
Chi phí TC	22.9	21.0	8.9%	33.3	30.2	10.4%
Chi phí lãi vay	22.5	21.2	6.3%	33.0	30.1	9.5%
LN trong công ty LKLD	**-0.24**	**-0.24**	**0.8%**	**-0.24**	**-0.24**	**0.8%**
Chi phí bán hàng	0	0.01	-100%	0	0.01	-100%
Chi phí QLDN	**20.9**	**14.8**	**41.2%**	**27.9**	**27.4**	**1.9%**
LN thuần từ HĐKD	11.2	10.7	4.3%	13.8	15.1	-8.9%
Lợi nhuận khác	**-0.69**	**-4.16**	**83.5%**	**-0.90**	**-5.73**	**84.4%**
LN trước thuế	10.5	6.56	59.6%	12.9	9.38	37.2%
Lợi nhuận sau thuế	**5.21**	**5.66**	**-7.9%**	**6.92**	**7.95**	**-13.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.44**	**5.53**	**16.4%**	**8.11**	**7.77**	**4.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)